



The Commonwealth of Massachusetts

BỘ TIỆN ÍCH CÔNG (D.P.U.)

D.P.U. 21-50-A

23 tháng 2, 2024

Thông báo Thẩm tra của Bộ Tiện ích Công về Kiến nghị các thủ tục nhằm nâng cao nhận thức và tham gia tổ tụng của công chúng.

SẮC LỆNH THIẾT LẬP CHÍNH SÁCH PHÂN CẤP VÀ TIẾP CẬN

MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU VÀ LỊCH SỬ THỦ TỤC	1
II.	DỰ THẢO CHÍNH SÁCH VÀ BẢNG PHÂN CẤP	3
III.	TÓM TẮT Ý KIẾN	6
	A. Đề xuất Phân cấp	6
	1. Tiêu chí Cấp 1	6
	a. CLF và EDF	6
	b. BEAT	6
	c. Công ty Phân phối	6
	2. Xác định Cấp	7
	B. Tiếp cận Người nộp đơn	8
	1. Thời gian Tiếp cận	8
	a. Tổng chương lý	8
	b. CLF và EDF	8
	c. BEAT	9
	2. Nội dung Kế hoạch Tiếp cận Người nộp đơn	9
	a. Tổng chương lý	9
	b. DOER	9
	c. CLF và EDF	10
	d. BEAT	10
	3. Yêu cầu Tiếp cận	10
	a. Tổng chương lý	10
	b. DOER	11
	c. CLF và EDF	12
	d. PLAN	12
	e. Công ty Phân phối	13
	4. Yêu cầu Biên dịch và Phiên dịch	14
	a. Tổng chương lý	14
	b. CLF và EDF	15
	c. Công ty Phân phối	15
	5. Giám sát Tiếp cận Người nộp đơn	15
	a. Giới thiệu	15
	b. Ý kiến	16
	i. Tổng chương lý	16
	ii. DOER	16
	iii. CLF và EDF	16
	iv. Công ty Phân phối	16
	C. Những Cân nhắc Bổ sung	17
	1. Sử dụng Ý kiến đóng góp của các Bên liên quan	17
	2. Truyền thông Hằng năm tới Khách hàng	17
	a. Giới thiệu	17
	b. Ý kiến	17

	i.	CLF và EDF	17
	ii.	PLAN.....	18
	iii.	Công ty Phân phối	18
3.		Phương pháp theo từng Giai đoạn đối với việc Triển khai Ban đầu	19
	a.	Giới thiệu.....	19
	b.	Ý kiến	19
	i.	CLF và EDF	19
	ii.	PLAN.....	19
	iii.	Công ty Phân phối	19
IV.		PHÂN TÍCH VÀ PHÁT HIỆN	20
	A.	Đề xuất Phân cấp	20
	1.	Tiêu chí Cấp 1	20
	2.	Xác định Phân cấp	22
	B.	Tiếp cận Người nộp đơn	24
	1.	Thời điểm Tiếp cận.....	24
	2.	Nội dung của Kế hoạch Tiếp cận Người nộp đơn	25
	3.	Yêu cầu Tiếp cận.....	26
	4.	Yêu cầu Biên dịch và Phiên dịch	28
	5.	Giám sát Tiếp cận Người nộp đơn.....	30
	C.	Cân nhắc Bổ sung	32
	1.	Sử dụng Ý kiến Đóng góp của các Bên liên quan	32
	2.	Truyền thông Hằng năm tới Khách hàng.....	32
	3.	Phương pháp theo Giai đoạn để Thực hiện Tiếp cận Ban đầu.....	33
V.		KẾT LUẬN.....	34
VI.		SẮC LỆNH.....	35
D.P.U. 21-50-A,		PHỤ LỤC A: CHÍNH SÁCH PHÂN CẤP VÀ TIẾP CẬN.....	1
	1.	Các loại Tổ tụng	1
	2.	Yêu cầu Tiếp cận đối với Từng Cấp độ	2
	a.	Tổ tụng Cấp 1	2
	b.	Tổ tụng Cấp 2.....	3
	c.	Tổ tụng Cấp 3	4
	d.	Tất cả Tổ tụng theo Cấp bậc.....	4
	3.	Kế hoạch Tiếp cận Người nộp đơn.....	4

I. GIỚI THIỆU VÀ LỊCH SỬ THỦ TỤC

Vào 16 tháng 4, 2021, Bộ Tiện ích Công (“Bộ”) đã ban hành Biểu quyết và Sắc lệnh mở cuộc thăm tra này, nhằm xem xét các cải tiến về mặt thủ tục đối với yêu cầu thông báo công khai để nâng cao nhận thức của công chúng và tham gia tố tụng của Bộ. Bộ đã ghi nhận tố tụng này là D.P.U. 21-50.

Vào 28 tháng 12, 2022, sau khi nhận được ý kiến từ nhiều cá nhân và tổ chức khác nhau, đồng thời tiến hành hội nghị bàn tròn trực tuyến giữa các bên liên quan với sự phối hợp của Ban Điều phối Cơ sở Năng lượng (“EFSB”)¹, Bộ đã ban hành Sắc lệnh Tạm thời và Dự thảo Chính sách về Nâng cao Nhận thức và Tham gia của Công chúng (“Dự thảo Chính sách”), với yêu cầu ý kiến về Dự thảo Chính sách, được nêu ở trang 8-9. D.P.U. 21-50, trang 9-10. Bộ đã phát triển Dự thảo Chính sách để hỗ trợ mục tiêu công chúng tham gia của Bộ, đồng thời cân bằng quyền của các bên trong việc xem xét đề xuất một cách hiệu quả về mặt hành chính, lợi ích của các bên liên quan và thành viên của công chúng cũng như chi phí tiến hành tố tụng. D.P.U. 21-50, trang 7. Dự thảo Chính sách đề xuất nhóm tố tụng của Bộ thành ba cấp khác nhau, tùy thuộc vào mức độ phức tạp và tầm quan trọng của vụ việc, với các yêu cầu công bố và tiếp cận khác nhau, phù hợp với từng cấp độ. Dự thảo Chính sách § 1. Thông tin chi tiết hơn về Dự thảo Chính sách nêu dưới đây.

¹ EFSB -- đã mở tố tụng riêng để kiểm tra cải tiến về thủ tục, được ghi nhận là EFSB21-01 -- xem xét các cơ sở năng lượng lớn đề xuất, bao gồm nhà máy điện, đường dây truyền tải điện, đường ống khí đốt tự nhiên nội bang và bể chứa khí đốt tự nhiên. Xem tổng quát Luật chung chương 164, §§ 69H – 69Q. Mặc dù Bộ hỗ trợ về mặt hành chính cho công việc của EFSB nhưng EFSB không chịu sự giám sát và kiểm soát của Bộ và đưa ra quyết định độc lập với Bộ. Luật chung chương 164, § 69H; xem thêm Bộ Tiện ích Công, Ban Điều phối Cơ sở Năng lượng, <https://www.mass.gov/orgs/energy-facilities-siting-board> (truy cập lần cuối vào 3 tháng 12, 2023).

Các tổ chức sau đây đã đưa ra ý kiến về Dự thảo Chính sách vào 20 tháng 1, 2023: (1) Tổng chương lý của Khối thịnh vượng chung Massachusetts (“Tổng chương lý”); (2) Bộ Tài nguyên Năng lượng Massachusetts (“DOER”); (3) Tổ chức Luật Bảo tồn (“CLF”); (4) Tập đoàn Pipe Line Awareness Network for the Northeast. (“PLAN”); (5) Thị trấn Hopkinton; (6) Quỹ Bảo vệ Môi trường (“EDF”), Nhóm Cư dân Boston và Vote Solar cùng tham gia; và (7) công ty phân phối liên doanh². Sau khi xem xét các ý kiến, Bộ đã thông báo rằng sẽ tiến hành một hội nghị kỹ thuật trực tuyến để thảo luận về một số chi tiết nhất định của Dự thảo Chính sách. D.P.U. 21-50, Hội nghị Kỹ thuật Công bố Bản ghi nhớ của Viên chức Điều trần (ngày 10 tháng 6, 2023; ban hành 27 tháng 6, 2023). Trước hội nghị kỹ thuật, Bộ đã đưa ra chương trình nghị sự bao gồm bảng phân cấp đề xuất, phân loại tổ tụng cụ thể của Bộ theo cấp; các mục khác trong chương trình nghị sự bao gồm những chi tiết liên quan đến việc tiếp cận người nộp đơn và việc sử dụng bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản. D.P.U. 21-50, Bản ghi nhớ của Viên chức Điều trần về Chương trình Nghị sự và Hướng dẫn của Hội nghị Kỹ thuật (11 tháng 7, 2023).

Nhiều bên liên quan quan tâm đã tham gia hội nghị kỹ thuật ngày 24 tháng 7, 2023, bao gồm: (1) Tổng chương lý; (2) DOER; (3) CLF; (4) PLAN; (5) EDF; (6) Nhóm Cư dân Boston; (7) Vote Solar; (8) Công ty Điện lực NSTAR, Công ty Khí đốt NSTAR và Công ty Khí đốt Eversource của Massachusetts, mỗi tên thương mại Năng lượng Eversource; (9) Công ty Khí đốt Boston, Công ty Điện lực Massachusetts và Công ty Điện lực Nantucket,

² Các công ty phân phối sau đây đã gửi ý kiến chung: Công ty Khí đốt Boston, Công ty Điện lực Massachusetts và Công ty Điện lực Nantucket, mỗi tên thương mại Lưới điện Quốc gia; Công ty Điện lực NSTAR, Công ty Khí đốt NSTAR và Công ty Khí đốt Eversource của Massachusetts, mỗi tên thương mại Năng lượng Eversource; Tập đoàn Liberty Utilities (Công ty Khí đốt New England) tên thương mại Liberty; Công ty Khí đốt Berkshire; và Công ty Khí đốt và Điện nhẹ Fitchburg tên thương mại Unitil.

mỗi tên thương mại Lưới điện Quốc gia; (10) Tập đoàn Liberty Utilities (Công ty Khí đốt New England) tên thương mại Liberty; (11) Công ty Khí đốt Berkshire; và (12) Công ty Khí đốt và Điện nhẹ Fitchburg tên thương mại Unitil.

Sau hội nghị kỹ thuật, Bộ đã lấy ý kiến bằng văn bản từ danh sách phân phối cho tổ tụng này về các vấn đề được thảo luận tại hội nghị kỹ thuật. Hơn nữa, theo yêu cầu tại hội nghị kỹ thuật, Bộ đã gửi email cho những người tham gia danh sách các câu hỏi được nêu ra tại hội nghị kỹ thuật và mời đưa ra ý kiến. Các cơ quan sau đây đã đưa ra ý kiến vào tháng 8, 2023: (1) Tổng chương lý; (2) DOER; (3) CLF và EDF liên doanh; (4) PLAN; (5) Nhóm Hành động vì Môi trường Berkshire (“BEAT”); và (6) công ty phân phối liên doanh.³

Nhìn chung, những người góp ý ủng hộ chính sách phân cấp và tiếp cận đề xuất của Bộ, như được nêu trong Dự thảo Chính sách và bảng phân cấp được xuất, nhưng khuyến nghị một số sửa đổi nhất định. Trong Sắc lệnh này, Bộ tóm tắt các ý kiến, giải quyết các sửa đổi đối với Dự thảo Chính sách và bảng phân cấp, đồng thời cung cấp Chính sách Phân cấp và Tiếp cận.

II. DỰ THẢO CHÍNH SÁCH VÀ BẢNG PHÂN CẤP

Trong Dự thảo Chính sách, Bộ tuyên bố rằng các loại tổ tụng khác nhau sẽ có giá trị mức độ công bố và tiếp cận khác nhau, với các tổ tụng nhất định nhận được mức độ công bố và tiếp cận cao nhất cũng như các trường hợp ít quan trọng và thường xuyên hơn đòi hỏi ít công bố và

³ Hầu hết ý kiến đưa ra sau hội nghị kỹ thuật về cơ bản đều giống được nêu trong Dự thảo Chính sách vào 20 tháng 1, 2023 hoặc nêu ra các vấn đề nằm ngoài phạm vi của Sắc lệnh này. Theo đó, Sắc lệnh này tập trung vào các ý kiến được gửi gần đây nhất.

tiếp cận hơn. Dự thảo Chính sách § 1. Dự thảo Chính sách cũng nêu rõ rằng, khi nộp đơn xin Bộ xem xét và phê duyệt, người nộp đơn phải gửi kèm theo kế hoạch tiếp cận liên quan đến chủ đề và phạm vi địa lý nộp đơn và phù hợp với mức độ giám sát được yêu cầu bởi cấp độ mà nó rơi vào. Dự thảo Chính sách § 2.

Dự thảo Chính sách đã đưa ra các tiêu chí cho các cấp tổ tụng khác nhau như hướng dẫn người nộp đơn về mức độ công bố và phạm vi tiếp cận dự kiến đối với từng loại tổ tụng; Tuy nhiên, Bộ lưu ý rằng sẽ xác định từng tổ tụng thuộc cấp nào tùy theo từng trường hợp cụ thể. Dự thảo Chính sách § 1. Tổ tụng Cấp 1 sẽ là “tổ tụng lớn, quan trọng (có thể bao gồm các trường hợp về tỷ lệ phân phối cơ sở khí đốt hoặc điện hoặc các sáng kiến thay đổi chính sách quan trọng) hoặc tổ tụng có tác động đáng kể về địa lý cụ thể đến nhóm dân số về công lý môi trường (“EJ”) (như được xác định bởi thông tin và bản đồ EJ của Massachusetts, <https://www.mass.gov/environmental-justice>).” Dự thảo Chính sách § 1. Tổ tụng Cấp 2 bao hàm phần lớn các tổ tụng, gồm có định giá, xây dựng quy tắc và các tổ tụng yêu cầu điều trần công khai (có thể bao gồm các sáng kiến thay đổi chính sách của Bộ, xây dựng quy tắc tổ tụng và kế hoạch dự báo và cung cấp khí đốt). Chính sách Dự thảo § 1. Tổ tụng Cấp 3 sẽ bao hàm các tổ tụng thông thường không có điều trần công khai (có thể bao gồm hồ sơ ấn định giá hằng năm (ví dụ: hồ sơ hệ số điều chỉnh khí đốt, hồ sơ dịch vụ cơ bản, hồ sơ điều chỉnh), hồ sơ chất lượng dịch vụ, và hồ sơ thông tin). Dự thảo Chính sách § 1.

Dự thảo Chính sách còn cung cấp thêm các yêu cầu về công bố và tiếp cận sau đây cho từng cấp độ. Tổ tụng Cấp 1 sẽ nhận được: (1) công bố nổi bật trên trang web của người nộp đơn; (2) bài đăng trên báo; (3) tiếp cận những người quan tâm và danh sách dịch vụ; (4) thông

báo email cho khách hàng; (5) tiếp cận các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng; (6) bài đăng trên mạng xã hội; (7) phụ lục hóa đơn cho các trường hợp tỷ lệ phân bổ cơ sở và các sáng kiến thay đổi chính sách quan trọng; và (8) các thông báo được dịch và dịch vụ phiên dịch tại các phiên điều trần công khai. Dự thảo Chính sách § 1. Tổ tụng Cấp 2 sẽ nhận được: (1) công bố nổi bật trên trang web của người nộp đơn;⁴ (2) bài đăng trên báo; và (3) tiếp cận những người quan tâm và danh sách dịch vụ. Dự thảo Chính sách § 1. Tổ tụng Cấp 3 sẽ nhận được: (1) công bố nổi bật trên trang web của người nộp đơn; và (2) tiếp cận danh sách dịch vụ. Dự thảo Chính sách § 1.

Trước hội nghị kỹ thuật ngày 24 tháng 7, 2023, Bộ đã đề xuất bảng phân cấp để thảo luận. D.P.U. 21-50, Bản ghi nhớ của Viên chức Điều trần về Hội nghị Kỹ thuật (11 tháng 7, 2023). Bảng phân cấp chỉ rõ cấp mà phần lớn các tổ tụng của Bộ thuộc về, thay vì cung cấp các tiêu chí để xác định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể. Bảng phân cấp cũng cung cấp thông tin làm rõ hơn về các loại tổ tụng thuộc Cấp 1. Đặc biệt, bảng phân cấp chỉ rõ rằng tổ tụng Cấp 1 “có tác động đáng kể về địa lý cụ thể đối với nhóm dân số về EJ, không chia sẻ bởi phần còn lại của lãnh thổ phục vụ.” D.P.U. 21-50, Bản ghi nhớ của Viên chức Điều trần về Hội nghị Kỹ thuật trang 2 (11 tháng 7, 2023). Do đó, bằng cách đề xuất sử dụng bảng phân cấp, Bộ đã tìm cách điều tra sự dịch chuyển trong cách tiếp cận từ quyết định phân cấp theo từng trường hợp do Bộ đưa ra, sang kỳ vọng rằng người nộp đơn sẽ tham khảo bảng phân cấp và chuẩn bị kế hoạch tiếp cận phù hợp với cấp độ thiết lập cho loại tổ tụng đó.

⁴ Bộ thừa nhận rằng có thể có một số người nộp đơn nhỏ không duy trì một trang web, chẳng hạn như các nhà môi giới. Vì vậy, đối với tổ tụng liên quan đến người nộp đơn nhỏ, không duy trì trang web, Bộ sẽ bỏ qua yêu cầu này.

III. TÓM TẮT Ý KIẾN

A. Đề xuất Phân cấp

1. Tiêu chí Cấp 1

a. CLF và EDF

CLF và EDF khuyến nghị Bộ xác định tổ tụng Cấp 1 với “tác động đáng kể về địa lý cụ thể đối với nhóm dân số về công lý môi trường (“EJ”)” theo cách phản ánh ảnh hưởng của tổ tụng đối với nhóm dân số EJ vì liên quan đến: (1) không khí và nước sạch; (2) không gian xanh; (3) sức khỏe cộng đồng; (4) tác động của đảo nhiệt; (5) cơ sở hạ tầng đường bộ và giao thông công cộng; (6) tác động thẩm mỹ; (7) tác động kinh tế lâu dài đối với nhóm dân số liên quan EJ; và (8) bất kỳ dự án nào có thể dẫn đến gia tăng rò rỉ lượng phát thải khí nhà kính (“GHG”) trong suốt thời gian thực hiện dự án (CLF và EDF ý kiến tại trang 4).

b. BEAT

BEAT tuyên bố rằng hệ thống phân cấp đề xuất thể hiện khởi đầu tốt trong việc xây dựng chính sách nhưng cho rằng các thuật ngữ như “chính”, “quan trọng” và “cơ bản” có thể quá chung chung và do đó không nên sử dụng làm tiêu chí để xác định mức độ phân cấp tổ tụng của Bộ (BEAT ý kiến ở trang 1). Thay vào đó, BEAT khuyến nghị Bộ tiến hành quy trình điều trần công khai để sửa đổi các tiêu chí phân cấp (BEAT ý kiến ở trang 1).

c. Công ty Phân phối

Công ty phân phối khuyến nghị định nghĩa thuật ngữ “tác động đáng kể về địa lý cụ thể” có nghĩa là ảnh hưởng vật chất, lâu dài đến môi trường hoặc kinh tế đối với nhóm dân số EJ (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 9). Công ty phân phối cũng cho rằng các trường hợp của EFSB,

hồ sơ được thực hiện theo Luật chung, chương 164 § 72,⁵ và các miễn trừ phân vùng không tăng đến mức độ của tổ tụng Cấp 1, vì những dự án đó bị giới hạn về mặt địa lý và thông báo rộng rãi sẽ tạo ra sự lo lắng không cần thiết, góp phần gây ra mệt mỏi và có khả năng khuyến khích sự can thiệp vô ích, chỉ nhằm mục đích trì hoãn đánh giá dự án (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 9). Ngoài ra, công ty phân phối khuyến nghị Bộ làm rõ trong chính sách cuối cùng rằng những hồ sơ này yêu cầu thông báo bổ sung theo địa lý cụ thể chứ không phải thông báo rộng hơn trên toàn lãnh thổ dịch vụ của công ty phân phối (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 9).

2. Xác định Cấp

Tổng chương lý kêu gọi Bộ đưa vào chính sách cuối cùng một khung thời gian chính thức với thời hạn để người nộp đơn yêu cầu xác định cấp độ từ Bộ và để Bộ đưa ra quyết định cấp độ (Tổng chương lý ý kiến ở trang 5). Tổng chương lý cũng khuyến nghị rằng nên sớm xác định cấp độ cho tổ tụng Cấp 1 và Cấp 2 trong quá trình này, để cho phép người nộp đơn có đủ thời gian chuẩn bị và thực hiện tiếp cận cộng đồng trước khi nộp đơn kiến nghị lên Bộ (Tổng chương lý ý kiến ở trang 5).

Ngoài ra, Tổng chương lý khuyến nghị Bộ nêu rõ trong chính sách cuối cùng rằng Bộ có thể nâng cao nhưng không hạ thấp cấp bậc của tổ tụng (Tổng chương lý ý kiến ở trang 5). Tổng chương lý cũng khuyến nghị Bộ thiết lập một cơ chế để Bộ có thể thay đổi quyết định phân cấp hoặc cấp độ mặc định của tổ tụng dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan (Tổng chương

⁵ Luật chung, chương 164, § 72 là một đạo luật cho phép Bộ ủy quyền cho công ty điện lực tiếp quản các khu đất, hoặc các quyền về đường đi hoặc quyền sử dụng đất khác trong đó, cần thiết cho việc xây dựng và sử dụng hoặc tiếp tục sử dụng như đã xây dựng hoặc với việc xây dựng đã được thay đổi theo tuyến như vậy theo đúng lộ trình quy định trong sắc lệnh của Bộ. Công ty Boston Edison, D.T.E. 99-57, trang 1 (1999).

lý ý kiến ở trang 5). Cuối cùng, Tổng chương lý khuyến khích Bộ đưa vào chính sách cuối cùng: (1) quy trình trong đó các bên liên quan có thể yêu cầu xem xét lại xác định phân cấp ban đầu của Bộ; và (2) các thông số về thời điểm Bộ sẽ tự mình nâng chỉ định phân cấp tổ tụng (Tổng chương lý ý kiến ở trang 6).

B. Tiếp cận Người nộp đơn

1. Thời gian Tiếp cận

a. Tổng chương lý

Tổng chương lý cho rằng người nộp đơn cần phải tiến hành tiếp cận sớm trong tổ tụng để đảm bảo rằng các bên liên quan có cơ hội tham gia hiệu quả vào quá trình tổ tụng (Tổng chương lý ý kiến ở trang 8). Đối với tổ tụng Cấp 1 và Cấp 2, Tổng chương lý lập luận rằng người nộp đơn tiến hành tiếp cận trước khi nộp đơn lên Bộ có thể phù hợp để phản hồi của các bên liên quan có thể đưa vào hồ sơ của người nộp đơn (Tổng chương lý ý kiến ở trang 8). Tuy nhiên, Tổng chương lý khẳng định rằng Bộ nên lấy ý kiến đóng góp từ các bên liên quan quan tâm về thời gian tiếp cận người nộp đơn đối với từng cấp chỉ định (Tổng chương lý ý kiến ở trang 8). Ở mức tối thiểu, Tổng chương lý cho rằng Bộ cần đảm bảo rằng việc tiếp cận người nộp đơn thực hiện tốt trước thời hạn lấy ý kiến công chúng của tổ tụng (Tổng chương lý ý kiến ở trang 8-9). Cuối cùng, Tổng chương lý lập luận rằng chính sách cuối cùng của Bộ nên kết hợp các hướng dẫn rõ ràng về thời gian mà mỗi bước trong kế hoạch tiếp cận người nộp đơn phải thực hiện (Tổng chương lý ý kiến ở trang 9).

b. CLF và EDF

CLF và EDF khuyến nghị công ty phân phối nên tham gia ngay với quan chức thành phố và những người ủng hộ cộng đồng bị ảnh hưởng khác đã biết khi có kế hoạch lập hồ sơ để thảo

luận về khuôn khổ tham gia có ý nghĩa của cộng đồng (CLF và EDF ý kiến ở trang 5). CLF và EDF cho rằng khung thời gian cho sự phối hợp như vậy cần xác định theo từng trường hợp cụ thể nhưng phải diễn ra không ít hơn 30 ngày trước khi nộp đơn (CLF và EDF ý kiến ở trang 5).

c. BEAT

BEAT lập luận rằng người nộp đơn phải cung cấp thông báo trước ít nhất 5 tuần bất kỳ sự kiện hoặc thời hạn nào để các tổ chức cộng đồng có thể chia sẻ thông tin đó trong các cuộc họp hoặc thông báo hằng tháng của họ (BEAT ý kiến ở trang 2).

2. Nội dung Kế hoạch Tiếp cận Người nộp đơn

a. Tổng chương lý

Tổng chương lý cho rằng thông tin cung cấp trong kế hoạch tiếp cận người nộp đơn phải: (1) rõ ràng và dễ hiểu, không nhập nhằng hoặc dùng từ ngữ khó, không cần thiết; (2) cung cấp bằng nhiều ngôn ngữ phù hợp với cộng đồng; và (3) xác định rõ ràng các tác động tiềm tàng của tổ tụng đối với khách hàng (Tổng chương lý ý kiến ở trang 9). Tổng chương lý cũng lập luận rằng người nộp đơn phải cung cấp thông báo bằng ngôn ngữ đơn giản và bản tóm tắt các kiến nghị (Tổng chương lý ý kiến ở trang 9).

b. DOER

DOER cho rằng người nộp đơn cần phải cung cấp cho chính quyền địa phương và các quan chức được bầu những thông tin và bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản về sự liên quan và ý nghĩa của tổ tụng như một phần trong kế hoạch tiếp cận người nộp đơn (DOER ý kiến ở trang 2, 5). Ngoài ra, DOER khuyến nghị rằng kế hoạch tiếp cận người nộp đơn nên bao gồm

thông tin về các thời hạn quan trọng, cách tham gia quá trình tố tụng và cách Bộ xem xét ý kiến của công chúng trong các tố tụng khác nhau (DOER ý kiến ở trang 5-6).

c. CLF và EDF

CLF và EDF lập luận rằng tất cả cộng đồng cần được cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch về các lợi ích dự kiến và bất kỳ hậu quả tiềm ẩn nào của dự án đề xuất, cũng như bất kỳ giải pháp thay thế nào cho dự án mà người nộp đơn đã xem xét (CLF và EDF ý kiến ở trang 2).

d. BEAT

BEAT cho rằng kế hoạch tiếp cận người nộp đơn nên bao gồm: (1) thông tin cơ bản về tố tụng; (2) liên kết đến thông tin liên quan về tố tụng, bao gồm cả tác động của tố tụng đối với khách hàng; và (3) thời hạn áp dụng cho tham gia của công chúng vào quá trình tố tụng (BEAT ý kiến ở trang 2).

3. Yêu cầu Tiếp cận

a. Tổng chương lý

Tổng chương lý kêu gọi Bộ phát triển và duy trì danh sách địa chỉ liên hệ của thành phố và các tổ chức cộng đồng để nhận thông báo mà công ty phân phối có thể mở rộng dựa trên các địa chỉ liên hệ hiện có, đề xuất của họ và kiến thức về lĩnh vực dịch vụ cụ thể (Tổng chương lý ý kiến ở trang 10). Hơn nữa, Tổng chương lý khẳng định rằng có các thành phố, các nhóm bên liên quan và lãnh đạo cộng đồng có mối quan tâm và kiến thức chuyên môn đáng kể về các vấn đề liên quan đến tố tụng Cấp 2 (Tổng chương lý ý kiến ở trang 7). Do đó, Tổng chương lý khuyến nghị Bộ mở rộng các yêu cầu tiếp cận đối với tố tụng Cấp 2 để bao gồm tiếp cận các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng cũng như các bài đăng trên mạng xã hội có thông tin về tố tụng

(Tổng chương lý ý kiến ở trang 6). Đối với tổ tụng Cấp 1 và Cấp 2 cũng như tổ tụng mang tính kỹ thuật cao, Tổng chương lý khuyến nghị Bộ xem xét yêu cầu người nộp đơn đưa vào tài liệu giáo dục bổ sung hoặc liên kết đến tài liệu bổ sung liên quan đến tổ tụng (Tổng chương lý ý kiến ở trang 9).

b. DOER

DOER cho rằng nên yêu cầu người nộp đơn điều chỉnh liên lạc với từng thành phố theo hình thức chính quyền của họ (DOER ý kiến ở trang 3, 4). DOER cũng khuyến nghị người nộp đơn nên sử dụng Công Dịch vụ Ban ngành Địa phương cũng như thư mục và bản đồ thành phố của Hiệp hội Thành phố Massachusetts để xác định các địa chỉ liên hệ phù hợp cho từng thành phố (DOER ý kiến ở trang 3-4). Ngoài ra, DOER khuyến nghị Bộ yêu cầu người nộp đơn như một phần trong kế hoạch tiếp cận của họ phải: (1) thông báo cho cơ quan quy hoạch khu vực về tổ tụng; (2) phối hợp với Ban Cộng đồng Xanh của DOER để gửi thông báo về quá trình tổ tụng tới Listserv; (3) dán tờ rơi trong các tòa nhà thành phố, bao gồm tòa thị chính, thư viện và bất kỳ tòa nhà thành phố nào khác nơi các thành viên cộng đồng thường xuyên ghé thăm hoặc tụ tập; và (4) hợp tác với các chính quyền thành phố để đăng thông báo lên các trang web của thành phố và thị trấn, đăng lên các tài khoản mạng xã hội của thành phố và thị trấn, đồng thời gửi email cho cư dân sử dụng Listserv của chính quyền thành phố bằng các ngôn ngữ được người dân và doanh nghiệp của thành phố đó sử dụng nhiều nhất (DOER ý kiến ở trang 4). DOER khuyến nghị thêm rằng Bộ nên thiết lập các trang web dành riêng cho tất cả tổ tụng Cấp 1 với liên kết cho phép những người quan tâm đăng ký nhận thông báo liên quan đến tổ tụng (DOER ý kiến ở trang 5).

c. CLF và EDF

CLF và EDF kêu gọi Bộ yêu cầu người nộp đơn trong kế hoạch tiếp cận của họ tổ chức các cuộc họp với các quan chức và nhân viên thành phố cũng như các buổi lấy ý kiến công chúng và các buổi cung cấp thông tin với cộng đồng (CLF và EDF ý kiến ở trang 2). CLF và EDF cũng lập luận rằng Bộ nên yêu cầu người nộp đơn gửi tài liệu từ bất kỳ cuộc họp nào như vậy lên Bộ để đăng trên trang web của Bộ (CLF và EDF ý kiến ở trang 2).

Về tổ tụng Cấp 1, CLF và EDF khuyến nghị Bộ yêu cầu công ty phân phối đưa ra thông báo về tổ tụng cho khách hàng thông qua nhiều kênh truyền thông khác nhau, bao gồm cả mạng xã hội (CLF và EDF ý kiến ở trang 3). CLF và EDF cho rằng mỗi cộng đồng có sở thích truyền thông riêng và phương pháp chung cho tất cả mọi người để tiếp cận cộng đồng là không phù hợp (CLF và EDF ý kiến ở trang 3). Do đó, CLF và EDF khuyến nghị công ty phân phối nên tổ chức thảo luận với từng cộng đồng về phương thức liên lạc ưa thích (CLF và EDF ý kiến ở trang 3).

Nếu sử dụng phụ lục hóa đơn để thông báo cho khách hàng về tổ tụng Cấp 1, thì CLF và EDF cho rằng phụ lục hóa đơn phải có chữ in đậm, phong bì màu khác, chữ in lớn hơn hoặc một số yếu tố phân biệt khác để cảnh báo khách hàng rằng có thông tin quan trọng chứa trong hóa đơn đó cần xem xét (CLF và EDF ý kiến ở trang 3). Đối với thông báo qua email và tin nhắn, CLF và EDF lập luận rằng nên cung cấp tùy chọn từ chối cho khách hàng (CLF và EDF ý kiến ở trang 3).

d. PLAN

PLAN lập luận rằng người nộp đơn phải cung cấp thông báo tổ tụng Cấp 1 cho thư ký và người quản lý của thành phố bị ảnh hưởng, cũng như chủ tịch hội đồng tuyển chọn hoặc thị trưởng, kèm theo hướng dẫn đăng thông báo trên trang web của thành phố và chuyển thông báo

tới tất cả ủy ban thành phố (PLAN ý kiến ở trang 3). PLAN cũng khuyến nghị công ty phân phối sử dụng kênh truyền thông hiện đang sử dụng cho mục đích thanh toán, để thông báo cho khách hàng về tổ tụng Cấp 1, ngoài việc sử dụng tài khoản mạng xã hội của công ty (PLAN ý kiến ở trang 3). PLAN hỗ trợ thêm việc công bố các trang web dành riêng cho thủ tục tổ tụng quan trọng của Bộ và khuyến nghị Bộ thiết lập dịch vụ đăng ký, cho phép những người quan tâm đăng ký nhận thông báo liên quan đến tổ tụng quan tâm (PLAN ý kiến ở trang 6).

e. Công ty Phân phối

Công ty Phân phối thường hỗ trợ việc tiếp cận các bên liên quan trên nhiều kênh truyền thông (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 5). Tuy nhiên, công ty phân phối lập luận rằng, dựa trên các lãnh thổ dịch vụ riêng biệt, Bộ nên cho phép mỗi công ty phân phối tạo ra kế hoạch tiếp cận điều chỉnh riêng theo cấp độ áp dụng để đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, khách hàng và các bên liên quan (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 2). Ngoài ra, công ty phân phối cho rằng họ cần được linh hoạt trong việc xác định kênh liên lạc hoặc chuỗi kênh liên lạc thích hợp để phân phối thông báo (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 5).⁶

Ngoài ra, công ty phân phối cho rằng Bộ nên cộng tác với Giám đốc EJ của Văn phòng Điều hành Các vấn đề Năng lượng và Môi trường để phát triển danh sách mục tiêu gồm các nhóm vận động địa phương để đưa vào danh sách người đăng ký kế hoạch tiếp cận và truyền thông, và cơ hội cho công ty phân phối góp ý về danh sách đề xuất (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 2). Công ty phân phối khuyến nghị thêm rằng Bộ duy trì danh sách người đăng ký kế

⁶ Công ty phân phối không khuyến nghị bài đăng trên mạng xã hội hoặc tin nhắn văn bản để phân phối thông báo của Bộ (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 5).

hoạch tiếp cận, tổ chức danh sách người đăng ký kế hoạch tiếp cận theo lãnh thổ dịch vụ và mời các bên liên quan quan tâm đăng ký vào danh sách (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 3).

Để tiếp cận các thành phố, công ty phân phối khuyến nghị Bộ cho phép mỗi công ty phân phối phát triển định dạng tiêu chuẩn riêng để liên lạc với thành phố trong lãnh thổ dịch vụ của mình theo cấp áp dụng (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 4). Theo công ty phân phối, cách tiếp cận này sẽ giúp tiết kiệm chi phí hành chính và giảm khả năng gây nhầm lẫn hoặc thông điệp không rõ ràng (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 4).

Về việc tiếp cận các nhóm vận động địa phương, công ty phân phối lập luận rằng cung cấp thông tin quá mức cho các nhóm vận động địa phương có thể đặt ra những thách thức cho liên lạc và tiếp cận trong tương lai và có thể trì hoãn tổ tụng (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 3). Do đó, công ty phân phối khuyến nghị Bộ giới hạn các yêu cầu về việc tiếp cận người nộp đơn với các nhóm vận động địa phương đối với những nhóm có phạm vi tiếp cận có thể rộng nhất (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 3). Ở mức tối thiểu, công ty phân phối chỉ rõ rằng mong muốn phối hợp tiếp cận với một cơ quan đối tác hành động cộng đồng địa phương (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 3).

4. Yêu cầu Biên dịch và Phiên dịch

a. Tổng chương lý

Tổng chương lý khuyến khích Bộ xây dựng các hướng dẫn rõ ràng về thời điểm phải cung cấp dịch vụ biên dịch và phiên dịch (Tổng chương lý ý kiến ở trang 10).

b. CLF và EDF

CLF và EDF khuyến nghị Bộ cung cấp các buổi thông tin cho các biên dịch viên và phiên dịch viên về các loại tổ tụng, thuộc thẩm quyền của Bộ cũng như các thuật ngữ kỹ thuật thường sử dụng, từ đó sẽ tăng tính chính xác cho dịch thuật (CLF và EDF ý kiến ở trang 4).

c. Công ty Phân phối

Công ty phân phối cho rằng chi phí dịch vụ biên dịch và phiên dịch cao; do đó, công ty phân phối kêu gọi Bộ chỉ yêu cầu dịch vụ biên dịch và phiên dịch cho tổ tụng Cấp 1 (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 8). Nếu được yêu cầu mua những dịch vụ này, công ty phân phối yêu cầu Bộ thiết lập một cơ chế để họ có thể thu hồi chi phí này (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 8). Ngoài ra, công ty phân phối yêu cầu 180 ngày kể từ ngày ban hành chính sách cuối cùng trong tổ tụng này để nghiên cứu, thuê và triển khai nhà cung cấp dịch thuật (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 8).

5. Giám sát Tiếp cận Người nộp đơn

a. Giới thiệu

Tại hội nghị kỹ thuật tháng 7, 2023, những người tham gia đã thảo luận về những thách thức trong việc hợp tác giữa công ty phân phối, lãnh đạo thành phố và các nhóm vận động địa phương liên quan đến kế hoạch tiếp cận người nộp đơn và liệu có thể sử dụng nhóm làm việc của các bên liên quan hoặc một quy trình thay thế để giải quyết những thách thức này hay không. Bộ đã mời ý kiến thêm về chủ đề này.

b. Ý kiếni. Tổng chương lý

Tổng chương lý cho rằng Bộ cần đảm bảo rằng có sự giám sát của bên thứ ba và xem xét việc tiếp cận người nộp đơn để giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của các nỗ lực tiếp cận (Tổng chương lý ý kiến ở trang 10).

ii. DOER

DOER kêu gọi Bộ tiến hành đánh giá hoặc thu thập phản hồi từ các bên liên quan, các quan chức được bầu và chính quyền địa phương về tính đầy đủ của các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn, để có thể thực hiện các cải tiến theo thời gian (DOER ý kiến ở trang 6).

iii. CLF và EDF

CLF và EDF cho rằng nhóm làm việc của các bên liên quan sẽ là một công cụ có giá trị để giải quyết các mối quan ngại về hợp tác giữa công ty phân phối và các thành viên cộng đồng địa phương (CLF và EDF ý kiến ở trang 2). Cụ thể, CLF và EDF lập luận rằng có thể sử dụng nhóm làm việc của các bên liên quan để thiết lập phương pháp và quy trình tốt nhất để tiếp cận cũng như thiết lập các tiêu chí để đánh giá kế hoạch tiếp cận người nộp đơn (CLF và EDF ý kiến ở trang 2).

iv. Công ty Phân phối

Công ty phân phối lập luận rằng bất kỳ đánh giá nào về kế hoạch tiếp cận của họ nên tập trung vào nỗ lực tiếp cận hơn là vào kết quả mong muốn của tiếp cận đó (tức là tham gia nhiều hơn vào thủ tục tố tụng của Bộ) (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 12).

C. Những Cân nhắc Bổ sung

1. Sử dụng Ý kiến đóng góp của các Bên liên quan

Đối với tổ tụng Cấp 1, Cấp 2 và mang tính kỹ thuật cao, Tổng chương lý khuyến nghị Bộ yêu cầu người nộp đơn ghi lại ý kiến đóng góp của các bên liên quan và mô tả cách xem xét ý kiến đóng góp của các bên liên quan (Tổng chương lý ý kiến ở trang 11). Tổng chương lý cho rằng quy trình này nên diễn ra trước khi kết thúc điều tra, nhằm tạo cơ hội cho Bộ và các bên quan tâm đưa ra điều tra về ý kiến đóng góp của các bên liên quan đã nhận được và bất kỳ sửa đổi nào đối với đề xuất ban đầu của người nộp đơn dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan (Tổng chương lý ý kiến ở trang 12).

2. Truyền thông Hằng năm tới Khách hàng

a. Giới thiệu

Tại hội nghị kỹ thuật tháng 7, 2023, những người tham gia đã thảo luận về việc liệu công ty phân phối có nên sử dụng thông báo hằng năm tới khách hàng, có liên kết đến trang web của công ty với tất cả các trường hợp đang chờ xử lý trước Bộ và thông tin về các tùy chọn “tham gia” để nhận thông tin về tổ tụng Cấp 1 hay không. Những người tham gia cũng thảo luận xem liệu có thể cung cấp thông tin này như một phần của “gói chào mừng” dành cho khách hàng mới hay không. Bộ đã mời ý kiến thêm về chủ đề này.

b. Ý kiến

i. CLF và EDF

CLF và EDF khẳng định rằng truyền thông hằng năm tới khách hàng với thông tin về các tổ tụng của Bộ hiện đang chờ xử lý là không đủ để tăng cường công chúng tham gia tổ tụng của Bộ vì các tổ tụng của Bộ có tính chất kỹ thuật cao và truyền thông hằng năm có thể bị bỏ

qua, mất, xóa hoặc lãng quên. (CLF và EDF ý kiến ở trang 3). Theo đó, CLF và EDF khuyến nghị Bộ yêu cầu người nộp đơn gửi cho khách hàng thư hoặc email cho mỗi tổ tụng mô tả loại hình và tính chất của tổ tụng, tác động của tổ tụng đối với khách hàng cá nhân, tác động của tổ tụng đối với cộng đồng nơi dự án đề xuất, và thời hạn can thiệp và ý kiến của công chúng (CLF và EDF ý kiến ở trang 3). CLF và EDF cũng cho rằng bất kỳ liên lạc nào với khách hàng như vậy phải bao gồm mã QR hoặc liên kết tới biểu mẫu đăng ký để có thêm liên lạc và cập nhật về dự án đang đề cập (CLF và EDF ý kiến ở trang 3).

ii. PLAN

PLAN lập luận rằng liên lạc hằng năm từ công ty phân phối tới người nộp thuế với thông tin chung về các vấn đề hiện đang chờ xử lý trước Bộ sẽ mang lại rất ít lợi ích cho khách hàng (PLAN ý kiến ở trang 4). Thay vào đó, PLAN khuyến nghị công ty phân phối cung cấp cho khách hàng thông tin về từng thủ tục -- bao gồm cả tính khả dụng của bất kỳ tùy chọn tham gia nào để nhận thông tin về tổ tụng -- thông qua đính kèm hóa đơn hoặc email cũng như các tài khoản mạng xã hội của công ty (PLAN ý kiến ở trang 4).

iii. Công ty Phân phối

Công ty phân phối hỗ trợ liên lạc hằng năm tới khách hàng, mô tả cách tiếp cận tài liệu quy định và tham gia tổ tụng của Bộ, với các liên kết đến các trang web quy định có liên quan (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 6). Tuy nhiên, công ty phân phối lập luận rằng liên lạc hằng năm nên ở dạng email chứ không phải là thư vì chi phí bổ sung cần thiết để gửi thư cho khách hàng (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 6).

3. Phương pháp theo từng Giai đoạn đối với việc Triển khai Ban đầu

a. Giới thiệu

Tại hội nghị kỹ thuật tháng 7, 2023, các bên liên quan đã thảo luận về ưu và nhược điểm của phương pháp theo từng giai đoạn đối với việc triển khai ban đầu các kế hoạch tiếp cận, theo đó công ty phân phối sẽ sử dụng giai đoạn ban đầu để phối hợp với lãnh đạo thành phố và cộng đồng về sở thích truyền thông của từng cộng đồng trước khi thực hiện các kế hoạch tiếp cận. Bộ đã mời ý kiến thêm về chủ đề này.

b. Ý kiến

i. CLF và EDF

CLF và EDF lập luận rằng các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn đòi hỏi tính liên tục và cụ thể và phương pháp theo từng giai đoạn đối với việc triển khai ban đầu các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn có thể dẫn đến lập kế hoạch từng phần (CLF và EDF ý kiến ở trang 5). Theo đó, CLF và EDF kêu gọi Bộ từ chối phương pháp theo từng giai đoạn đối với việc triển khai ban đầu các kế hoạch tiếp cận người khởi nộp đơn (CLF và EDF ý kiến ở trang 5).

ii. PLAN

PLAN ủng hộ phương pháp theo từng giai đoạn đối với việc triển khai ban đầu các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn (PLAN ý kiến ở trang 5). PLAN cho rằng công ty phân phối nên tổ chức một cuộc họp công khai với các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng như một phần của giai đoạn đầu để thu thập phản hồi về các phương pháp tiếp cận đề xuất (PLAN ý kiến ở trang 5).

iii. Công ty Phân phối

Công ty phân phối ủng hộ phương pháp theo từng giai đoạn đối với việc triển khai ban đầu các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn và đề xuất thời hạn 180 ngày kể từ ngày ban hành

chính sách cuối cùng trong tổ tụng này để công ty phân phối, cùng với những việc khác, tìm kiếm nhà cung cấp dịch vụ dịch thuật, liên hệ các quan chức thành phố về sở thích truyền thông, xây dựng kế hoạch tiếp cận thông nhất theo cấp và nếu cần, tham gia các hoạt động mua sắm và phát triển hoặc mở rộng tài nguyên công nghệ thông tin (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 10).

IV. PHÂN TÍCH VÀ PHÁT HIỆN

A. Đề xuất Phân cấp

1. Tiêu chí Cấp 1

Một số người góp ý đề nghị Bộ làm rõ ngôn ngữ sử dụng để xác định tổ tụng Cấp 1, đặc biệt là ngôn ngữ trong bảng phân cấp đề xuất liên quan đến tổ tụng Cấp 1 “có tác động đáng kể về địa lý cụ thể đối với nhóm dân số EJ không chia sẻ bởi phần còn lại của lãnh thổ dịch vụ” (CLF và EDF ý kiến ở trang 4; BEAT ý kiến ở trang 1; Công ty Phân phối ý kiến ở trang 9). Sau khi xem xét những nhận xét này và ngôn ngữ được đề xuất, Bộ xác định rằng cần phải làm rõ thêm về tiêu chí này và đưa ra lời giải thích sau đây. Để đủ điều kiện là tổ tụng Cấp 1 trên cơ sở này, tổ tụng phải có: (1) tác động cụ thể và duy nhất đối với nhóm dân số EJ ở một khu vực địa lý cụ thể trong lãnh thổ dịch vụ của người nộp đơn, không chia sẻ bởi toàn bộ lãnh thổ dịch vụ (ví dụ: vị trí của trạm biến áp hoặc trang trại năng lượng mặt trời trong nhóm dân số EJ); và (2) tác động đáng kể đến an toàn, an ninh, độ tin cậy của dịch vụ, khả năng chi trả, công bằng hoặc phát thải khí nhà kính. Chúng tôi nhận thấy định nghĩa này nhất quán với các nghĩa vụ theo luật định theo Luật chung, chương 25, § 1A, yêu cầu Bộ, với chính mình và công ty phân phối, “ưu tiên an toàn, an ninh, độ tin cậy của dịch vụ, khả năng chi trả, công bằng và giảm phát thải khí nhà kính để đáp ứng các giới hạn và giới hạn phụ khí nhà kính trên toàn tiểu bang, đã thiết lập

theo chương 21N.” Theo đó, chúng tôi đã bổ sung những nội dung làm rõ này vào Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 1.

Về tranh chấp của công ty phân phối về vụ việc của EFSB, Luật chung, chương 164, § 72 và các miễn trừ quy hoạch không tăng mức tổ tụng Cấp 1, Bộ trước tiên lưu ý rằng EFSB đang tiến hành thủ tục tố tụng tiếp cận công chúng riêng, EFSB 21-01, và sẽ đưa ra quyết định của riêng mình về việc công bố và tiếp cận đối với các trường hợp EFSB. Theo Luật chung, chương 164, § 72 mà Bộ có thể cần phải để đưa ra các quyết định phân cấp cho tố tụng này trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, dựa trên tất cả các trường hợp liên quan được trình bày tại thời điểm nộp đơn. Cuối cùng, liên quan đến các miễn trừ theo quy hoạch, Bộ lưu ý rằng đã chỉ định cụ thể đây là tố tụng Cấp 1 trong bảng phân cấp đề xuất và đang duy trì chỉ định này trong Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 1. Do đó, Bộ từ chối thực hiện khuyến nghị của công ty phân phối đối với loại trừ các trường hợp EFSB, Luật chung, chương 164, § 72 và các miễn trừ quy hoạch từ mức Cấp 1. Tuy nhiên, đối với miễn trừ về quy hoạch và tố tụng được nộp theo Luật chung, chương 164, § 72 được chỉ định là tố tụng Cấp 1, Bộ thấy phù hợp khi yêu cầu thông báo và tiếp cận chỉ những thành phố và khách hàng bị ảnh hưởng bởi tố tụng thay vì thông báo rộng hơn và tiếp cận toàn bộ lãnh thổ dịch vụ. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2. Trong tương lai, sau khi triển khai Chính sách Phân cấp và Tiếp cận, Bộ có thể thấy phù hợp để xem xét lại các quyết định này dựa trên các bài học kinh nghiệm.

Bộ cũng từ chối tiến hành thêm bất kỳ quy trình nào trước khi thiết lập các cấp độ được quy định trong Chính sách Phân cấp và Tiếp cận. Bộ đã nhận được nhiều ý kiến từ các bên liên quan quan tâm về Dự thảo Chính sách, trong đó bao gồm các tiêu chí phân cấp ban

đầu. Dự thảo Chính sách § 1. Bộ cũng đã tổ chức một hội nghị kỹ thuật với các bên liên quan quan tâm vào 24 tháng 7, 2023 để thảo luận về Dự thảo Chính sách của Bộ và bảng phân cấp được cung cấp trước đó, sau đó là thêm cơ hội để đóng góp ý kiến. Bộ đã kết hợp nhiều khuyến nghị của các bên liên quan vào Chính sách Phân cấp và Tiếp cận. Do đó, Bộ thấy không cần thiết phải lấy thêm ý kiến của công chúng về các tiêu chí phân cấp vào thời điểm này nhưng sẽ kết hợp các bài học kinh nghiệm trong tương lai.

2. Xác định Phân cấp

Tổng chương lý đưa ra nhiều ý kiến khác nhau về thời điểm xác định cấp bậc (Tổng chương lý ý kiến ở trang 5-6). Trong Dự thảo Chính sách, Bộ đã đưa vào các tiêu chí cho các cấp tổ tụng khác nhau, nêu rõ rằng những tiêu chí này “được thiết kế để dùng làm hướng dẫn, nhưng Bộ sẽ xác định mỗi tổ tụng thuộc cấp nào tùy theo từng trường hợp”. Dự thảo Chính sách § 1. Dự thảo Chính sách không đề cập cụ thể đến thời gian mà Bộ sẽ xác định cấp bậc mà mỗi tổ tụng rơi vào. Bộ nhận thấy tầm quan trọng của việc xác định kịp thời cấp độ của tổ tụng nhưng không thấy cần thiết vào thời điểm này để thiết lập một mốc thời gian xác định cấp độ chính thức. Ngoài ra, bằng cách đề xuất bảng phân cấp để thảo luận và kết hợp phiên bản sửa đổi vào Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 1, Bộ đã thiết lập một quy trình không yêu cầu Bộ đưa ra quyết định trước về phân cấp. Bộ mong đợi rằng phần lớn các tổ tụng sẽ tuân theo chỉ định phân cấp được cung cấp trong bảng phân cấp. Do đó, trước khi nộp đơn, người nộp đơn nên tham khảo bảng phân cấp và chuẩn bị một kế hoạch tiếp cận phù hợp với cấp độ của loại tổ tụng đó. Nếu người nộp đơn không chắc chắn về mức phân cấp cho tổ tụng, thì có thể liên hệ với Bộ trước khi nộp đơn và yêu cầu Bộ đưa ra quyết định cấp độ.

Để giải quyết lo ngại của Tổng chương lý về việc hạ thấp mức phân cấp, Bộ không hình dung ra một kịch bản trong đó Bộ sẽ hạ thấp mức phân cấp của tổ tụng so với mức được xác định bởi người nộp đơn. Tuy nhiên, Chính sách Phân cấp và Tiếp cận này là nỗ lực đầu tiên của Bộ trong việc phân loại tổ tụng của Bộ theo cấp cho mục đích công bố và tiếp cận và Bộ không thể dự đoán chắc chắn liệu một kịch bản có thể xảy ra trong đó một tổ tụng cụ thể sẽ đảm bảo ở cấp thấp hơn hay không. Theo đó, Bộ từ chối thực hiện khuyến nghị của Tổng chương lý nêu rõ trong Chính sách Phân cấp và Tiếp cận rằng Bộ có thể nâng cao nhưng không hạ thấp cấp tổ tụng so với mức người nộp đơn xác định.

Bộ cũng nhận thấy còn quá sớm để đưa vào các tham số của Chính sách Phân cấp và Tiếp cận để biết khi nào Bộ sẽ, theo ý riêng của mình, nâng chỉ định phân cấp tổ tụng, như Tổng chương lý gợi ý. Bộ sẽ xem xét cẩn thận tất cả các trường hợp liên quan đến mỗi tổ tụng, cũng như bài học rút ra thông qua thực hiện Chính sách Phân cấp và Tiếp cận, để xác định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể có nên nâng cấp tổ tụng từ mức mà người nộp đơn xác định hay không. Khi đơn được nộp, Bộ sẽ xem xét lựa chọn cấp bậc của người nộp đơn cũng như các yêu cầu về công bố và tiếp cận liên quan, dựa trên tất cả các trường hợp liên quan được trình bày. Nếu Bộ thấy rằng cần nâng cấp độ tổ tụng, Bộ sẽ thông báo cho người nộp đơn và yêu cầu kế hoạch công bố và tiếp cận cập nhật nếu cần.

Cuối cùng, Bộ thấy rằng vào thời điểm này không cần thiết phải thiết lập một cơ chế chính thức, để các bên liên quan có thể yêu cầu xem xét lại quyết định phân cấp. Bộ nhận thấy tầm quan trọng của sự bao hàm và tham gia của công chúng vào các thủ tục tổ tụng và sẽ xem xét những lo ngại nêu ra về cấp độ của một tổ tụng. Bộ cũng công nhận vai trò quan trọng của Tổng chương lý

với tư cách là người ủng hộ người nộp thuế cho Khối thịnh vượng chung và lưu ý rằng Tổng chương lý có thể liên hệ với Bộ nếu có thắc mắc hoặc quan ngại về cấp độ của tổ tụng cụ thể. Tuy nhiên, Bộ cần cân bằng quyền của các bên trong việc xem xét các đề xuất một cách hiệu quả về mặt hành chính, sự dễ dàng thực hiện và chi phí tiến hành tổ tụng. Bộ cũng lưu ý đến nghĩa vụ theo luật định của mình trong việc đưa ra quyết định về một số tổ tụng nhất định trong khung thời gian cụ thể⁷ và lo ngại rằng, trong một số trường hợp, yêu cầu xem xét lại quyết định phân cấp được đưa ra sau khi gửi đơn có thể trì hoãn đáng kể quyết định cuối cùng trong tổ tụng đó. Nếu được yêu cầu xem xét lại cấp độ của một tổ tụng, Bộ sẽ xem xét tất cả các trường hợp liên quan đến tổ tụng, bao gồm nhưng không giới hạn ở thời hạn theo luật định hiện hành, tỷ lệ và ý nghĩa chính sách của tổ tụng, nhu cầu tăng cường tiếp cận và mối quan ngại của các bên liên quan.

B. Tiếp cận Người nộp đơn

1. Thời điểm Tiếp cận

Dự thảo Chính sách của Bộ không đề cập cụ thể đến thời điểm mà người nộp đơn phải thực hiện kế hoạch tiếp cận, điều này khiến một số người góp ý đưa ra khuyến nghị về thời điểm. Bộ nhận thấy rằng việc tiếp cận kịp thời là rất quan trọng để nâng cao nhận thức của công chúng và sự tham gia vào các thủ tục tổ tụng; Tuy nhiên, Bộ cũng thừa nhận rằng Chính sách Phân cấp và Tiếp cận phải cho phép sự linh hoạt để có thể thực hiện được và giải quyết các trường hợp không lường trước được. Nhìn chung, đối với tổ tụng đáp ứng tiêu chí Cấp 1, Bộ kỳ vọng người nộp đơn tiến hành tiếp cận các lãnh đạo thành phố và cộng đồng ít nhất 30 ngày trước khi nộp đơn lên Bộ. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Trong trường hợp

⁷ Ví dụ, Luật chung, chương 164, § 94 yêu cầu Bộ ban hành quyết định về tổ tụng tỷ lệ phân bổ cơ sở trong vòng mười tháng.

người nộp đơn không thể tiếp cận các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng ít nhất 30 ngày trước khi nộp đơn, người nộp đơn phải kèm theo lời giải thích tại sao không thể tiến hành tiếp cận như vậy trong khung thời gian đó. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a.

Đối với tổ tụng Cấp 2 và Cấp 3, không yêu cầu tiếp cận trước khi nộp đơn, Chính sách Phân cấp và Tiếp cận nêu rõ rằng người nộp đơn có thể tạo một kế hoạch tiếp cận tiêu chuẩn, với các cập nhật định kỳ nếu cần. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 3. Bộ sẽ xác định thời hạn áp dụng cho việc tiếp cận trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, dựa trên tất cả các trường hợp liên quan được trình bày tại thời điểm nộp đơn.

2. Nội dung của Kế hoạch Tiếp cận Người nộp đơn

Như đã lưu ý trong phần ý kiến, nỗ lực tiếp cận người nộp đơn nên cung cấp cho công chúng thông tin cơ bản có ý nghĩa về tổ tụng, để hỗ trợ thành viên công chúng đưa ra quyết định sáng suốt về mức độ tham gia tổ tụng. Bộ thừa nhận tính chất kỹ thuật của các tổ tụng và nhận thấy rằng phải truyền đạt thông tin tổ tụng bằng những thuật ngữ đơn giản nhất có thể, để tăng cường sự tham gia một cách có ý nghĩa của công chúng vào tổ tụng. Do đó, như đã nêu trong Chính sách Phân cấp và Tiếp cận, kế hoạch tiếp cận người nộp đơn -- và chính việc tiếp cận -- phải bao gồm bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản về tổ tụng rõ ràng và dễ hiểu. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 3. Bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản phải giải thích mục đích nộp đơn và xác định tác động tiềm ẩn về tỷ lệ của tổ tụng đối với khách hàng. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 3. Đối với các tổ tụng có độ phức tạp cao, chẳng hạn như tổ tụng tỷ lệ phân bổ cơ sở, Bộ khuyến khích, nhưng không yêu cầu, người nộp đơn đưa vào kế hoạch tiếp cận tài liệu giáo dục bổ sung hoặc liên kết đến tài liệu bổ sung liên quan đến tổ tụng.

Bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản này chỉ nhằm sử dụng cho mục đích cung cấp thông tin và sẽ bổ sung, chứ không thay thế thông báo của Bộ trong mỗi tổ tụng. Hơn nữa, những bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản này sẽ không được đưa vào hồ sơ chứng cứ của tổ tụng hiện hành và sẽ không được Bộ xem xét khi đưa ra quyết định về vấn đề này. Bộ sẽ tiếp tục đưa ra thông báo và sắc lệnh thông báo cho từng tổ tụng theo yêu cầu, bao gồm bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản của Bộ về tổ tụng cũng như thời hạn và thông tin liên quan về cách tham gia tổ tụng.

3. Yêu cầu Tiếp cận

Bộ nhận thấy rằng việc tiếp cận người nộp đơn là rất quan trọng để nâng cao nhận thức của công chúng về các thủ tục tổ tụng của Bộ và ghi nhận những khuyến nghị mà những người góp ý đưa ra. Để tăng khả năng hiển thị các thủ tục tổ tụng của Bộ và tạo điều kiện thuận lợi cho tham gia, Bộ sẽ nỗ lực thiết lập các trang web dành riêng cho tất cả tổ tụng Cấp 1. Ngoài ra, Bộ sẽ điều tra phát triển một quy trình trong đó những người quan tâm có thể đăng ký danh sách phân phối (“danh sách đăng ký”) để truyền thông về một tổ tụng cụ thể hoặc một loại tổ tụng cụ thể (ví dụ: tổ tụng tỷ lệ phân phối cơ sở) thông qua trang web của Bộ. Ngay sau khi quy trình đăng ký này được phát triển đầy đủ và sẵn sàng triển khai, Bộ sẽ thông báo tính khả dụng cũng như cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng thông qua nhiều kênh liên lạc khác nhau.

Cả Tổng chương lý và công ty phân phối đều đề xuất rằng Bộ chịu trách nhiệm chính trong việc phát triển và duy trì danh sách các liên hệ và tổ chức được đưa vào truyền thông và tiếp cận (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 2, 3; Tổng chương lý ý kiến ở trang 10). Tuy nhiên, Bộ nhận thấy rằng nhiệm vụ này phù hợp hơn với công ty phân phối vì họ có kiến thức sâu rộng về lãnh thổ dịch vụ của mình. Bộ cũng mong muốn công ty phân phối tham gia thảo luận tích

cực với các chính quyền thành phố, các tổ chức cộng đồng và các đơn vị liên quan khác trong lãnh thổ dịch vụ tương ứng của họ để phát triển danh sách tiếp cận cụ thể của riêng họ (“danh sách tiếp cận”) để bổ sung cho danh sách đăng ký của Bộ. Bộ lưu ý rằng công ty phân phối thường xuyên liên lạc với các chính quyền thành phố trong lãnh thổ dịch vụ của họ như một phần của hoạt động kinh doanh thông thường thông qua các liên lạc viên điều hành của họ. Do đó, Bộ nhận thấy việc công ty phân phối liên lạc với các địa chỉ liên hệ trong thành phố để xác định điểm liên hệ tốt nhất cho mỗi đô thị là phù hợp để nhận thông tin về các tổ tụng của Bộ cũng như các ưu tiên liên lạc của họ.

Bởi vì người nộp đơn có khả năng rất khác nhau trong việc liên lạc với khách hàng, Bộ nhận thấy cho phép mỗi người nộp đơn linh hoạt xác định kênh liên lạc hoặc chuỗi kênh liên lạc để sử dụng cho tiếp cận là phù hợp. Tuy nhiên, đối với các tổ tụng Cấp 1, Bộ kỳ vọng người nộp đơn sử dụng ít nhất hai kênh liên lạc (ví dụ: đính kèm hóa đơn và email khách hàng) để tiếp cận nhằm tăng khả năng đến được số lượng khách hàng lớn nhất. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Trong trường hợp một công ty phân phối chọn tiến hành tiếp cận thông qua đính kèm hóa đơn, Bộ hy vọng rằng đính kèm hóa đơn sẽ được phân biệt với các thông tin hóa đơn khác (ví dụ: chữ in đậm, phong bì màu khác hoặc chữ in lớn hơn) để cảnh báo khách hàng rằng có thông tin quan trọng trong hóa đơn để xem xét. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Đối với truyền thông qua email hoặc tin nhắn, Bộ mong muốn người nộp đơn cung cấp cho khách hàng khả năng từ chối bất kỳ liên lạc nào như vậy trong trường hợp khách hàng mong muốn làm như vậy. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a.

Bộ nhận thấy mỗi quan tâm đáng kể mà các bên liên quan có thể có khi tham gia tổ tụng Cấp 2 và tầm quan trọng của công chúng tham gia vào các tổ tụng đó. Tuy nhiên, tại thời điểm này, Bộ từ chối thực hiện khuyến nghị của Tổng chương lý nhằm mở rộng các yêu cầu tiếp cận đối với tổ tụng Cấp 2 bao gồm việc tiếp cận với các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng cũng như các bài đăng trên mạng xã hội có thông tin về tổ tụng (Tổng chương lý ý kiến ở trang 6). Chúng tôi nhận thấy rằng tổ tụng Cấp 2, chiếm phần lớn tổ tụng của Bộ, không yêu cầu mức độ tiếp cận nâng cao tương tự như tổ tụng Cấp 1. Bộ có thể xem xét lại nhu cầu mở rộng yêu cầu công bố và tiếp cận đối với tổ tụng Cấp 2 trong tương lai dựa trên các bài học kinh nghiệm.

4. Yêu cầu Biên dịch và Phiên dịch

Tổng chương lý khuyến nghị những hướng dẫn rõ ràng về thời điểm phải cung cấp dịch vụ biên dịch và phiên dịch (Tổng chương lý ý kiến ở trang 10). Công ty phân phối nêu lên mối lo ngại về chi phí biên dịch và phiên dịch (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 8).

Đối với tổ tụng Cấp 1, Dự thảo Chính sách của Bộ yêu cầu thông báo phải được dịch thuật; và dịch vụ phiên dịch phải được cung cấp tại các phiên điều trần công khai phù hợp với Kế hoạch Tiếp cận Ngôn ngữ của Bộ. Dự thảo Chính sách § 1. Tuy nhiên, Dự thảo Chính sách không đề cập đến việc liệu người nộp đơn hay Bộ có chịu trách nhiệm mua các dịch vụ cần thiết cho việc biên dịch và phiên dịch hay không. Như giải thích bên dưới, Bộ đã xác định rằng trách nhiệm này sẽ phụ thuộc vào việc tổ tụng được khởi xướng bởi người nộp đơn hay Bộ.

Đối với tổ tụng Cấp 1 do người nộp đơn khởi xướng, người nộp đơn phải thực hiện mọi sắp xếp và chi trả mọi chi phí liên quan đến dịch vụ tiếp cận ngôn ngữ (dịch vụ biên dịch và phiên dịch). Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Đối với các tài liệu chuẩn bị trước, chẳng hạn như

bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản, Bộ yêu cầu người nộp đơn dịch những tài liệu đó và phân phát chúng tới danh sách tiếp cận cho tổ tụng đó ít nhất 30 ngày trước khi nộp đơn, phù hợp với quyết định của Bộ về thời gian tiếp cận trong Phần IV. B.1, ở trên. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Đối với tổ tụng Cấp 1 có tác động đến toàn bộ lãnh thổ dịch vụ, người nộp đơn phải dịch tài liệu sơ bộ sang ba ngôn ngữ phổ biến nhất trong Khối thịnh vượng chung (tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Quan Thoại) và, trong phạm vi có thể thực hiện được, bất kỳ ngôn ngữ bổ sung nào theo yêu cầu của người nộp đơn.⁸ Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Các tài liệu sơ bộ phải bao gồm tuyên bố rằng bản dịch có thể được cung cấp bằng các ngôn ngữ khác theo yêu cầu của người nộp đơn. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Đối với tổ tụng Cấp 1 có tác động đáng kể về địa lý cụ thể đối với nhóm dân số EJ, không nằm chung với phần còn lại của lãnh thổ dịch vụ, người nộp đơn phải phối hợp với lãnh đạo thành phố và cộng đồng trong những cộng đồng đó để xác định ngôn ngữ thích hợp để dịch. Người nộp đơn, phối hợp với Bộ, có thể xác định ngôn ngữ cần thiết cho dịch vụ phiên dịch tại các phiên điều trần công khai sau khi nộp đơn. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Mỗi người nộp đơn phải thiết lập một đầu mối liên hệ, chịu trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu biên dịch hoặc phiên dịch. Người nộp đơn phải có thông tin liên hệ của đầu mối liên hệ, chỉ định trong tài liệu sơ bộ được phân phát tới danh sách tiếp cận cho tổ tụng đó. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a.

Đối với tổ tụng Cấp 1 do Bộ khởi xướng, chẳng hạn như xây dựng quy tắc hoặc điều tra chung, Bộ dự đoán rằng Bộ sẽ mua và cung cấp các dịch vụ tiếp cận ngôn ngữ thích hợp. Chính

⁸ Yêu cầu dịch tài liệu sơ bộ sang các ngôn ngữ bổ sung phải được chuyển đến đầu mối liên hệ của người nộp đơn, như mô tả dưới đây. Người nộp đơn có toàn quyền quyết định tính hợp lý và khả thi của yêu cầu đó.

sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.a. Bộ dự kiến sẽ ban hành Kế hoạch Tiếp cận Ngôn ngữ cập nhật trong vòng 12 tháng tới, để cung cấp thêm thông tin chi tiết về các chính sách tiếp cận ngôn ngữ của Bộ. Ngoài ra, Bộ dự kiến sẽ phát triển một danh sách các thuật ngữ kỹ thuật thường được sử dụng để cung cấp trước cho các biên dịch viên và phiên dịch viên nhằm hỗ trợ họ trong quá trình dịch thuật.

Như đã nêu trong Phần IV.B.3 ở trên, Bộ nhận thấy lợi ích đáng kể mà các bên liên quan có thể có khi tham gia tổ tụng Cấp 2 và tầm quan trọng của công chúng tham gia tổ tụng đó. Đồng thời, Bộ phải cân bằng nhu cầu tham gia của công chúng với chi phí tiến hành tổ tụng. Do đó, Bộ từ chối mở rộng các yêu cầu về dịch vụ tiếp cận ngôn ngữ đối với tổ tụng Cấp 2 vào thời điểm này. Thay vào đó, Bộ có thể xác định liệu người nộp đơn có phải cung cấp dịch vụ tiếp cận ngôn ngữ cho tổ tụng Cấp 2 cụ thể hay không, dựa trên tất cả các trường hợp liên quan được trình bày tại thời điểm nộp đơn. Bộ có thể xem xét lại nhu cầu về các dịch vụ tiếp cận ngôn ngữ mở rộng trong tương lai dựa trên các bài học kinh nghiệm; hơn nữa, Bộ lưu ý rằng các dịch vụ tiếp cận ngôn ngữ được cung cấp theo yêu cầu của Điều phối viên Tiếp cận Ngôn ngữ.⁹

5. Giám sát Tiếp cận Người nộp đơn

Một số người góp ý đề nghị Bộ thiết lập một quy trình để xem xét tính đầy đủ của việc tiếp cận người nộp đơn. DOER khuyến nghị Bộ tiến hành đánh giá hoặc thu thập phản hồi từ các bên liên quan, các quan chức được bầu và chính quyền địa phương về tính đầy đủ của các

⁹ Điều phối viên Tiếp cận Ngôn ngữ chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Kế hoạch Tiếp cận Ngôn ngữ của Bộ. Thông tin liên hệ của Điều phối viên Tiếp cận Ngôn ngữ có thể tìm thấy tại <https://www.mass.gov/info-details/dpu-divisions-contact-information#media-contact-information->.

kế hoạch tiếp cận người nộp đơn, để có thể thực hiện các cải thiện theo thời gian, trong khi Tổng chương lý lập luận rằng Bộ nên yêu cầu bên thứ ba giám sát việc tiếp cận (DOER ý kiến ở trang 6; Tổng chương lý ý kiến ở trang 10). Công ty phân phối cho rằng bất kỳ đánh giá nào về kế hoạch tiếp cận của họ nên tập trung vào nỗ lực tiếp cận hơn là kết quả mức độ tham gia của công chúng trong quá trình tố tụng (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 12).

Bộ nhận thấy tầm quan trọng của các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn như là công cụ nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về tố tụng của Bộ, nhưng cũng thừa nhận rằng Chính sách Phân cấp và Tiếp cận phải có đủ linh hoạt để ứng phó với các trường hợp không lường trước được. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận nhằm giúp Bộ và công ty phân phối đạt được mục tiêu chung là tăng cường sự tham gia của công chúng vào tố tụng của Bộ. Tuy nhiên, Bộ thừa nhận rằng những cải tiến đối với Chính sách Phân cấp và Tiếp cận của chúng tôi cũng như các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn sẽ cần được thực hiện theo thời gian dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan và bài học kinh nghiệm. Bộ hoan nghênh phản hồi về kế hoạch tiếp cận người nộp đơn trực tiếp hoặc thông qua quy trình lấy ý kiến công chúng đối với một tố tụng cụ thể nhưng từ chối thiết lập quy trình giám sát của bên thứ ba đối với kế hoạch tiếp cận người nộp đơn tại thời điểm này. Bộ cũng khuyến khích mạnh mẽ người nộp đơn làm việc với Tổng chương lý, DOER và các bên liên quan khác để phát triển danh sách tiếp cận và thiết lập các phương pháp cũng như quy trình tốt nhất để tiếp cận một cách liên tục.

C. Cân nhắc Bổ sung

1. Sử dụng Ý kiến Đóng góp của các Bên liên quan

Dự thảo Chính sách của Bộ không đề cập đến việc liệu những người nộp đơn có phải kết hợp phản hồi từ các bên liên quan quan tâm vào quá trình tổ tụng hay không và bằng cách nào. Tổng chương lý lập luận rằng đối với Cấp 1, Cấp 2 và tổ tụng mang tính kỹ thuật cao, Bộ nên yêu cầu người nộp đơn ghi lại ý kiến, câu hỏi và mối quan ngại của các bên liên quan, để mô tả cách họ xem xét ý kiến đóng góp của các bên liên quan và nộp thông tin này trước khi kết thúc điều tra để cung cấp cho Bộ và các bên quan tâm cơ hội đưa ra điều tra về ý kiến đóng góp đã nhận được và về bất kỳ sửa đổi nào đối với đề xuất ban đầu của người nộp đơn dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan (Tổng chương lý ý kiến ở trang 11-12). Bộ từ chối làm như vậy vào thời điểm này.

Như đã nêu ở trên, mục đích của việc tiếp cận người nộp đơn là cung cấp cho công chúng thông tin cơ bản có ý nghĩa về tổ tụng nhằm hỗ trợ công chúng hiểu được vấn đề và đưa ra quyết định sáng suốt về mức độ tham gia của họ vào tổ tụng. Bất kỳ người nào muốn đưa ra ý kiến về hồ sơ của người nộp đơn sẽ có cơ hội để làm như vậy thông qua quy trình lấy ý kiến công chúng sau khi hồ sơ được nộp cho Bộ. Sau đó, Bộ sẽ sử dụng các ý kiến của công chúng để hỗ trợ xem xét hồ sơ và giúp hướng dẫn quá trình điều tra.

2. Truyền thông Hằng năm tới Khách hàng

Công ty phân phối khuyến nghị gửi email hằng năm cho khách hàng, trong đó mô tả cách tiếp cận các tài liệu quy định và tham gia các tổ tụng của Bộ, đồng thời có các liên kết đến những trang web quy định có liên quan (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 6). Những người góp ý khác cho rằng truyền thông hằng năm là không đủ và khuyến nghị công ty phân phối gửi thư

hoặc email cung cấp thông tin cho khách hàng về mỗi tổ tụng (CLF và EDF ý kiến ở trang 3; PLAN ý kiến ở trang 4).

Như đã nêu ở trên, Bộ phải cân bằng nhu cầu tham gia của công chúng vào quá trình tổ tụng với chi phí tiến hành tổ tụng. Bộ lo ngại rằng việc yêu cầu truyền thông cho mỗi tổ tụng có thể tốn thời gian và chi phí, đồng thời thông tin có trong truyền thông đó sẽ trùng lặp với bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản được thảo luận trong Phần IV.B.2 ở trên. Do đó, Bộ từ chối yêu cầu công ty phân phối cung cấp cho khách hàng thư hoặc email truyền thông cho mỗi thủ tục. Tuy nhiên, Bộ nhận thấy sẽ có lợi khi yêu cầu công ty phân phối gửi truyền thông qua email hằng năm cho khách hàng với những thông tin sau: (1) thông tin liên hệ của công ty; (2) một liên kết đến trang web của công ty với danh sách tất cả các trường hợp đang chờ xử lý trước Bộ; và (3) tính sẵn có của bất kỳ tùy chọn “tham gia” nào (ví dụ: tin nhắn hoặc email) để nhận thông tin tổ tụng Cấp 1. Chính sách Phân cấp và Tiếp cận § 2.d. Bộ cũng khuyến khích công ty phân phối đưa thông tin này vào gói chào mừng khách hàng mới và bản tin hằng quý (hoặc theo lịch trình khác).

3. Phương pháp theo Giai đoạn để Thực hiện Tiếp cận Ban đầu

Dự thảo Chính sách của Bộ không đề cập đến việc liệu yêu cầu người nộp đơn nộp kế hoạch tiếp cận cùng với đơn kiến nghị của họ có hiệu lực ngay lập tức sau khi Bộ ban hành chính sách cuối cùng trong tổ tụng này hay không hay việc thực hiện kế hoạch tiếp cận người nộp đơn sẽ diễn ra theo giai đoạn. Công ty phân phối và PLAN ủng hộ phương pháp theo giai đoạn, trong khi CLF và EDF thì không (Công ty Phân phối ý kiến ở trang 10; PLAN ý kiến ở trang 5; CLF và EDF ý kiến ở trang 5). Sau khi xem xét các ý kiến, Bộ xác định rằng phương pháp theo giai

đoạn đối với việc triển khai ban đầu các kế hoạch tiếp cận người nộp đơn là phù hợp. Trong 180 ngày đầu tiên sau khi ban hành Sắc lệnh này, người nộp đơn phải: (1) tiến hành tiếp cận các lãnh đạo thành phố và cộng đồng trong lãnh thổ dịch vụ của họ để xây dựng danh sách tiếp cận được sử dụng để phân phát tài liệu sơ bộ, thông báo của Bộ và các tài liệu liên quan khác cho tổ tụng Cấp 1; (2) mua những nguồn lực cần thiết để cung cấp dịch vụ biên dịch và phiên dịch chính xác cho tổ tụng Cấp 1; và (3) cập nhật cho Bộ về tiến độ của họ. Trong vòng 180 ngày sau ngày ban hành Sắc lệnh này, người nộp đơn tuân theo Chính sách Phân cấp và Tiếp cận phải bắt đầu nộp các kế hoạch tiếp cận và bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản cùng với bất kỳ đơn kiến nghị nào yêu cầu Bộ xem xét và phê duyệt.

V. KẾT LUẬN

Trong Chính sách Phân cấp và Tiếp cận, Bộ đã tinh chỉnh và kết hợp bảng phân cấp đề xuất để thảo luận tại hội nghị kỹ thuật ngày 24 tháng 7, 2023. Ngoài ra, Bộ đã thiết lập Chính sách Phân cấp và Tiếp cận để cung cấp hướng dẫn rõ ràng cho người nộp đơn về mức độ công bố và tiếp cận dự kiến đối với từng loại tổ tụng của Bộ. Cuối cùng, Bộ đã đưa vào các thay đổi về Chính sách Phân cấp và Tiếp cận vào Dự thảo Chính sách, dựa trên các phân tích và phát hiện ở trên.

Mục tiêu của Bộ là cung cấp sự tham gia có ý nghĩa của tất cả mọi người và cộng đồng đối với phát triển, thực hiện và thực thi các luật, quy định và chính sách về năng lượng, biến đổi khí hậu và môi trường cũng như phân phối công bằng các lợi ích và gánh nặng về năng lượng và môi trường bất kể chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia, thu nhập hoặc năng lực tiếng Anh. Như đã nêu ở trên, Chính sách Phân cấp và Tiếp cận là nỗ lực đầu tiên của Bộ trong

việc phân loại tổ tụng của Bộ theo các cấp cho mục đích công bố và tiếp cận. Bộ coi Chính sách Phân cấp và Tiếp cận là một bước quan trọng nhằm làm cho các thủ tục tổ tụng dễ tiếp cận hơn với công chúng. Tuy nhiên, Bộ nhận thấy rằng những thay đổi trong Chính sách Phân cấp và Tiếp cận có thể phù hợp trong tương lai dựa trên những bài học kinh nghiệm và phản hồi của các bên liên quan, bao gồm phản hồi từ bất kỳ nhóm làm việc nào được thành lập để giải quyết những vấn đề này.

VI. SẮC LỆNH

Theo đó, sau khi thông báo, ý kiến và xem xét thích đáng,

SẮC LỆNH: Bộ thiết lập Chính sách Phân cấp và Tiếp cận như được nêu trong tài liệu này; và đó là

SẮC LỆNH BỔ SUNG: Bắt đầu không muộn hơn 180 ngày sau khi ban hành Sắc lệnh này, mỗi người nộp đơn tuân theo Chính sách Phân cấp và Tiếp cận phải gửi kèm theo đơn kiến nghị để Bộ xem xét và phê duyệt: (1) một kế hoạch tiếp cận liên quan đến chủ đề và phạm vi địa lý của tổ tụng và phù hợp với mức độ giám sát theo yêu cầu của cấp mà tổ tụng rơi vào; và (2) bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản; và đó là

SẮC LỆNH BỔ SUNG: Thư ký của Bộ sẽ phân phối bằng điện tử và, nếu được yêu cầu, gửi Sắc lệnh này qua đường bưu điện theo danh sách phân phối của Bộ cho tổ tụng này; và đó là

SẮC LỆNH BỔ SUNG: Người nộp đơn thuộc thẩm quyền của Bộ phải tuân thủ tất cả các chỉ thị trong Sắc lệnh này.

Theo lệnh của Bộ

[đã ký]
James M. Van Nostrand, Chủ tịch

[đã ký]
Cecile M. Fraser, Ủy viên

D.P.U. 21-50-A, PHỤ LỤC A: CHÍNH SÁCH PHÂN CẤP VÀ TIẾP CẬN

1. Các loại Tổ tụng

Các loại tổ tụng khác nhau của Bộ có mức độ công bố và tiếp cận khác nhau, trong đó một số tổ tụng nhất định nhận được mức độ công bố và tiếp cận lớn nhất, còn các trường hợp thông thường và ít quan trọng hơn yêu cầu ít công bố và tiếp cận hơn. Bộ đã xác định rằng mỗi tổ tụng, ngoài những thủ tục được miễn trừ cụ thể khỏi chính sách này,¹⁰ phải phù hợp với một trong các cấp độ sau:

- Cấp 1: tổ tụng liên quan đến những thay đổi quan trọng về chính sách hoặc những thay đổi cơ bản về quy trình;
- Cấp 2: tổ tụng thường yêu cầu điều trần công khai; và
- Cấp 3: tổ tụng thông thường không yêu cầu điều trần công khai.

Ngoài ra, Bộ đã phát triển bảng phân cấp sau đây, để chỉ ra các loại tổ tụng cụ thể thuộc về cấp nào trong ba cấp:

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	
Các Trường hợp Tỷ lệ Phân phối Cơ sở	Xây dựng quy tắc	Điều chỉnh Tỷ lệ Dựa trên Hiệu suất Hằng năm	Kế hoạch Tăng cường Hệ thống Khí đốt (“GSEP”)
Thông báo Điều tra Quan trọng: ví dụ: <u>Điều tra Đánh giá Tương lai của Khí đốt Tự nhiên ở Massachusetts, D.P.U. 20-80</u> ; <u>Điều tra Dịch vụ Cơ bản, D.P.U. 23-50</u>	Kế hoạch và Báo cáo Kỳ hạn về Hiệu quả Năng lượng (“EE”)	Hồ sơ Dịch vụ Cơ bản	Cơ chế Đối chiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Hiệu chỉnh, Hệ số Điều chỉnh Lương hưu, Hệ số Điều chỉnh Tách rời Doanh thu, Hệ số Đối chiếu EE, Phụ phí EE, Phụ phí Phục hồi Đo lường Ròng, Hồ sơ Hiện đại hóa Lưới điện, Xe Điện, Hồ sơ Đối chiếu GSEP
Sáp nhập	Dự báo & Kế hoạch Cung ứng	Hợp đồng Đặc biệt	Hồ sơ Thông tin/Hành chính

¹⁰ Tổ tụng được miễn trừ liên quan đến người nộp đơn hoặc người khiếu nại cá nhân, muốn xét xử về quyền cá nhân của họ, chẳng hạn như tổ tụng xét xử của người tiêu dùng, khiếu nại của nhà cung cấp cạnh tranh, khiếu nại của tài xế của Công ty Mạng lưới Vận tải và thủ tục xét xử của Dig Safe

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	
Miễn trừ Quy hoạch	Đo rông (yếu tố không đối chiếu)	Hồ sơ Hệ số Điều chỉnh Khí đốt	Kế hoạch Ứng phó Khẩn cấp
Các tổ tung có tác động đáng kể về địa lý cụ thể đối với nhóm dân số EJ, không chia sẻ với phần còn lại của lãnh thổ dịch vụ ¹¹	Tập hợp Thành phố	Kế hoạch Quản lý Nợ động	Chất lượng Dịch vụ
Các tổ tung Cấp 2 hoặc Cấp 3 có tác động đáng kể về địa lý cụ thể đối với nhóm dân số EJ, không chia sẻ với phần còn lại của lãnh thổ dịch vụ	Kế hoạch Hiện đại hóa Lưới điện và Báo cáo Kỳ hạn Hiện đại hóa Lưới điện	Giấy phép môi giới/bán lẻ	Khấu hao
	Tài chính		
	Kế hoạch Xe Điện		
	Hợp đồng Tái tạo Dài hạn		

Bảng này được thiết kế nhằm mục đích hướng dẫn cho người nộp đơn trước khi nộp đơn, để họ có thể tiến hành bất kỳ hoạt động tiếp cận cần thiết nào trước khi nộp đơn. Trước khi nộp đơn, người nộp đơn có thể tham khảo ý kiến của Bộ về cấp độ áp dụng. Bộ sẽ xem xét cấp độ đã chọn của người nộp đơn cho mỗi tổ tung nhưng sẽ không xác định cấp độ thích hợp cho một tổ tung trừ khi có yêu cầu của người nộp đơn hoặc khi Bộ thấy cần thiết.

2. Yêu cầu Tiếp cận đối với Từng Cấp độ

a. Tổ tung Cấp 1

Tổ tung Cấp 1 sẽ nhận được các nỗ lực công bố và tiếp cận sau đây: công bố nổi bật trên trang web của người nộp đơn; bài đăng trên báo; tiếp cận những người quan tâm và danh sách dịch vụ; và tiếp cận với các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng. Người nộp đơn phải làm việc với các bên liên quan trong các cộng đồng bị ảnh hưởng để phát triển kế hoạch tiếp cận và xác định nền tảng hoặc địa điểm nào sẽ sử dụng để công bố thông báo. Người nộp đơn phải tiến hành tiếp cận các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng ít nhất 30 ngày trước khi nộp đơn lên Bộ. Trong trường hợp người nộp đơn không thể tiến hành tiếp cận các nhà lãnh đạo thành phố và

¹¹ Để đủ điều kiện là tổ tung Cấp 1 theo cơ sở này, tổ tung phải có: (1) tác động cụ thể và duy nhất đối với nhóm dân số EJ ở khu vực địa lý cụ thể trong lãnh thổ dịch vụ của người nộp đơn, không chia sẻ bởi toàn bộ lãnh thổ dịch vụ (ví dụ: vị trí của trạm biến áp hoặc trang trại năng lượng mặt trời trong nhóm dân số EJ); và (2) tác động đáng kể đến an toàn, an ninh, độ tin cậy của dịch vụ, khả năng chi trả, công bằng hoặc phát thải khí nhà kính.

cộng đồng ít nhất 30 ngày trước khi nộp đơn, người nộp đơn phải kèm theo giải thích tại sao không thể tiến hành tiếp cận như vậy trong khung thời gian đó.

Người nộp đơn phải tiến hành tiếp cận thông qua ít nhất hai kênh liên lạc và phải cung cấp cho khách hàng khả năng từ chối liên lạc qua email hoặc tin nhắn. Đối với thông báo qua email và tin nhắn cho khách hàng, những thông báo đó sẽ chỉ dành cho những khách hàng có địa chỉ email hoặc số điện thoại trong hồ sơ của người nộp đơn và những người chưa từ chối nhận thông báo đó. Thông báo qua email và mạng xã hội có thể được kết hợp với các email và bài đăng khác gửi tới khách hàng để sắp xếp hiệu quả hơn và giảm số lượng liên lạc. Đối với đính kèm hóa đơn, đính kèm hóa đơn phải phân biệt với thông tin hóa đơn khác (ví dụ: in đậm, phong bì màu khác hoặc chữ in lớn hơn).

Đối với tổ tụng Cấp 1 do người nộp đơn khởi xướng, người nộp đơn phải thực hiện mọi sắp xếp và chi trả mọi chi phí liên quan đến dịch vụ tiếp cận ngôn ngữ (dịch vụ biên dịch và phiên dịch). Mỗi người nộp đơn phải thiết lập một đầu mối liên hệ chịu trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu biên dịch hoặc phiên dịch và cung cấp thông tin liên hệ đó trong các tài liệu hồ sơ sơ bộ, được phân phát như một phần của nỗ lực tiếp cận.

Người nộp đơn phải dịch các tài liệu sơ bộ, chẳng hạn như bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản và phân phát chúng như một phần của nỗ lực tiếp cận ít nhất 30 ngày trước khi nộp đơn. Đối với tổ tụng Cấp 1 ảnh hưởng đến toàn bộ lãnh thổ dịch vụ, người nộp đơn phải dịch tài liệu hồ sơ sơ bộ sang ba ngôn ngữ phổ biến nhất được sử dụng trong Khối thịnh vượng chung (tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Quan Thoại) và bất kỳ ngôn ngữ bổ sung nào được yêu cầu hoặc theo quyết định của người nộp đơn, phối hợp với các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng. Hơn nữa, những người quan tâm có thể yêu cầu cung cấp thêm ngôn ngữ cho bất kỳ tổ tụng Cấp 1 nào. Đối với tổ tụng Cấp 1 có tác động đáng kể về địa lý cụ thể đối với nhóm dân số EJ, không chia sẻ với phần còn lại của lãnh thổ dịch vụ, người nộp đơn phải phối hợp với các nhà lãnh đạo thành phố và cộng đồng trong những cộng đồng đó để xác định ngôn ngữ thích hợp để dịch.

Ngoài ra, tổ tụng Cấp 1 sẽ có các thông báo được dịch và dịch vụ phiên dịch tại phiên điều trần công khai. Người nộp đơn, phối hợp với Bộ, có thể xác định ngôn ngữ cần thiết cho các thông báo và dịch vụ phiên dịch tại các phiên điều trần công khai sau khi nộp đơn.

b. Tổ tụng Cấp 2

Tổ tụng Cấp 2 sẽ nhận được các nỗ lực công bố và tiếp cận sau: công bố nổi bật trên trang web của người nộp đơn¹²; đăng báo khi yêu cầu; tiếp cận danh sách dịch vụ; và bất kỳ công bố hoặc tiếp cận nào khác mà Bộ yêu cầu.

¹² Yêu cầu này không áp dụng cho những người nộp đơn nhỏ, chẳng hạn như người môi giới, không duy trì trang web riêng của họ

c. Tổ tụng Cấp 3

Tổ tụng Cấp 3 sẽ nhận được các nỗ lực công bố và tiếp cận sau đây: công bố nổi bật trên trang web của người nộp đơn; tiếp cận danh sách dịch vụ; và bất kỳ công bố hoặc tiếp cận nào khác mà Bộ yêu cầu.¹³

d. Tất cả Tổ tụng theo Cấp bậc

Công ty phân phối phải gửi email liên lạc hằng năm cho khách hàng với những thông tin sau: (1) thông tin liên hệ của công ty; (2) liên kết đến trang web của công ty với danh sách tất cả các trường hợp đang chờ xử lý trước Bộ; và (3) tính sẵn có của bất kỳ tùy chọn “tham gia” nào (ví dụ: tin nhắn hoặc email) để nhận thông tin về tổ tụng Cấp 1.

3. Kế hoạch Tiếp cận Người nộp đơn

Mỗi người nộp đơn của tổ tụng theo cấp độ theo chính sách này phải gửi kèm theo đơn yêu cầu Bộ xem xét và phê duyệt: (1) kế hoạch tiếp cận phù hợp với vấn đề và phạm vi địa lý của tổ tụng và phù hợp với mức độ giám sát theo cấp độ mà tổ tụng rơi vào; và (2) bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản về quy trình tổ tụng rõ ràng và dễ hiểu, giải thích mục đích của việc nộp đơn và xác định các tác động tiềm ẩn về tỉ lệ của tổ tụng đối với khách hàng.

Đối với tổ tụng Cấp 1, kế hoạch tiếp cận phải bao gồm: (1) danh sách các tổ chức thành phố và cộng đồng sẽ được cung cấp thông báo; (2) kế hoạch dịch vụ biên dịch và phiên dịch (bao gồm ngôn ngữ nào và lý do giải thích cho những ngôn ngữ đó); (3) bản tóm tắt bằng ngôn ngữ đơn giản; và (4) mô tả về hoạt động tiếp cận đã tiến hành và mọi nỗ lực tiếp cận bổ sung theo kế hoạch. Đối với tổ tụng Cấp 2 và Cấp 3, người nộp đơn có thể tạo một kế hoạch tiếp cận tiêu chuẩn với các cập nhật định kỳ nếu cần và có thể tùy chỉnh các kế hoạch tiếp cận tiêu chuẩn cho phù hợp với lãnh thổ dịch vụ, khách hàng và các bên liên quan.

¹³ Khách hàng sẽ tiếp tục nhận được thông báo trước 30 ngày về những thay đổi tỉ lệ dịch vụ cơ bản. Định giá và Mua sắm Dịch vụ Mặc định, D.T.E. 99-60-C lúc 7 (2000).